TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Bà Nguyễn Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975, tại Vĩnh Long; HKTT: Ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Tổ A, ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2003 và 2004; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến ngày 30/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953. HKTT: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T được ông Nguyễn Văn T2 thuê đến nhà bà Nguyễn Thị B để phụ dọn nhà cho bà B. Trong lúc dọn nhà, bà B có chiếc mền không sử dụng nên bị cáo xin thì được bà B đồng ý. Đến khoảng 8

giờ 30 phút cùng ngày, sau khi dọn nhà xong, bị cáo cầm mền định đi về thì thấy bịch nylon màu đỏ đựng đồ để ở nền nhà trong phòng khách, bị cáo T đổ vật dụng trong bịch nylon ra mục đích lấy cái bịch nylon để đựng mền. Khi đổ vật dụng trong bịch nylon ra, bị cáo phát hiện ngoài giấy tờ thì có 01 cái bóp da màu xanh, bị cáo mở bóp da ra thì thấy bên trong bóp có 01 xấp tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng được cột bằng dây thun. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xấp tiền này để tiêu xài cá nhân nên quan sát không thấy người nên đã bỏ cái bóp da màu xanh bên trong có xấp tiền vào túi quần và cầm mền ra về.

Sau khi lấy tiền của bà B, bị cáo đi về chỗ ở của mình là vườn mai của ông Đặng Văn T3 ở ấp T, xã L, huyện D rồi rút 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (1.500.000 đồng) trong xấp tiền vừa lấy của bà B bỏ vào túi quần để đi uống cà phê. Số tiền còn lại, bị cáo bỏ vào bóp da màu xanh rồi bỏ vào trong túi nylon cột lại, dùng xẻng đào hố cạnh bồn trồng mai rồi bỏ bịch tiền vào hố, lấp đất lại.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 bóp da màu xanh và số tiền 50.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 44/KL-HDĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 bóp da màu xanh trị giá 30.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSDT ngày 09/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gan thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả số tiền 50.000.000 đồng và cái bóp da cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH ngày 06/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị B đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để về lao động kiếm tiền lo cho hai con ăn học.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị B ở ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng cùng chiếc bóp da màu xanh có giá trị 30.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị B rồi mang về nơi bị cáo ở tại vườn mai của ông Đặng Văn T3 ở ấp T, xã L, huyện D cất giấu, đến 09 giờ 40 phút cùng ngày thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 04/CT-VKSDT ngày 09/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi trả cho bị hại; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, không có chủ định từ trước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Do vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã giao trả số tiền 50.000.000 đồng và cái bóp da cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH ngày 06/11/2023 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị B đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 173, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000

đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2024).

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã T, H. Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Lan